TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2022/QĐST - HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị S** . Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 82, đường Nguyễn Trung T , phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Ông **Thái Khắc a.** Sinh năm:1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐT , thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Đức T1**. Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐK , thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị S với ông Thái Khắc a.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị S có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Đức T1 số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 9.462.000đ (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Tổng cộng là 309.462.000đ (Ba trăm lẻ chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Ông Thái Khắc a có trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Đức T1 số tiền gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 9.462.000đ (Chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Tổng cộng là 309.462.000đ (Ba trăm lẻ chín triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị S tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 7.736.000đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải trả cho ông Trần Đức T1. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Sáu đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003087 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Như vậy bà Sáu phải nộp thêm 7.586.000đ (Bảy triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thái Khắc a tự nguyện nhận chịu 7.736.000đ (Bảy triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải trả cho ông Trần Đức T1.

Hoàn trả cho ông Trần Đức T1 số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003201 ngày 13/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Dũng